TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊNTHÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HSST
Ngày 28 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Anh Ngọc.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng - Ông Nguyễn Sỹ Tố.
- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Mạnh Hùng - Chức vụ kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y- tỉnh Nghệ An. Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/HSST, ngày 09 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐ XXST-HS ngày 14/01/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn L; Tên họi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 12/5/1995, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ hiện nay: xóm P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tư do; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Lê Văn B - Con bà: Nguyễn Thị T; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiềnsự: chưa; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2018 cho đến ngày 28/12/2018, thì được áp dụng biện pháp bão lĩnh cho đến nay. Bị cáo tại ngoại tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.(Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Đậu Đức L; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 24/4/1993, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiên nay: xóm 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Đậu Đức V - Con bà: Nguyễn Thị T; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền sự, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/11/2018 đến ngày 27/11/2018, thì áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại tại xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.(Có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:
+/ Anh Trần Đức H, sinh năm 1973(Vắng mặt)
Trú tại: Xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
+/ Anh Bùi Văn T, sinh năm 1993(Có mặt)

Trú tại: Xóm P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
+/ Anh Trần Văn V, sinh năm 1995(Vắng mặt)
Trú tại: Xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
+/ Anh Hồ Hữu C, sinh năm 1990(Vắng mặt)
Trú tại: Xóm 14, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
+/ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978(Vắng mặt)
Trú tại: Xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.
- Người làm chứng:
+/ Anh Hồ Hữu Đ, sinh năm 1969(Vắng mặt)
Trú tại: Xóm 8, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
+/Anh Đậu Đức P, sinh năm 1987(Vắng mặt)
Trú tại: Xóm 6, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Hành vi thứ nhất: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 07/4/2018, Trần Văn V thấy nhà anh Trần Đức H cùng xóm với mình không có người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh H. Trần Văn V mang theo 01 chiếc kéo bằng kim loại, trèo lên sân thượng tầng 2 dùng chiếc kéo phá ổ khóa cửa sân thượng, đi xuống tầng 1 nhà anh H, lục lọi tìm tài sản. Trần Văn V phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVES màu đen xám, biển kiểm soát 37P7-3095, chìa khóa xe để trên bàn trang điểm. Trần Văn V trộm xe mô tô dắt xe đi ra khỏi nhà anh H bằng đường hẻm phía sau. Do hẻm nhỏ, một mình không thể đưa xe ra khỏi nhà được, nên Trần Văn V đã đi về nhà nói lại cho Lê Văn L đang ngủ ở nhà mình biết và nhờ Lê Văn L đến nhà anh H để đưa xe mô tô ra ngoài thì Lê Văn L đồng ý. Sau khi đưa chiếc xe mô tô ra khỏi nhà anh H, Trần Văn V điều khiển xe mô tô vừa trộm được chở Lê Văn L đi đến nhà Đậu Đức L, sinh ngày 24/4/1993 tại xóm 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An mục đích nhờ Đậu Đức L tìm mối cầm cố, tiêu thụ. Đến nhà Đậu Đức L cả ba đi ra khu vực Quốc Lộ 1A để đi ăn sáng. Quá trình ăn sáng, Trần Văn V, Lê Văn L đã nói cho Đậu Đức L biết chiếc xe mô tô BKS 37P7- 3095 là do trộm cắp mà có, đồng thời hỏi Đậu Đức L có mua xe này không thì Đậu Đức L trả lời là không mua. Nghe vậy Trần Văn V, Lê Văn L nhờ Đậu Đức L tìm nơi để cầm cố xe, thì Đậu Đức L đồng ý. Khoảng 11 giờ 00 phút, cùng ngày 07/4/2018, Đậu Đức L đưa Trần Văn V và Lê Văn L đến quán nước của anh Hồ Hữu Đ, trú tại xóm 8, xã Q, huyện Q để cầm xe mô tô nhưng anh Đ không đồng ý. Lúc này, anh Đậu Đức P, sinh năm 1987, trú tại xóm 6, xã Q, huyện Q cũng có mặt ở quán anh Đ, nên Đậu Đức L nhờ anh P tìm mối cầm cố chiếc xe mô tô nêu trên thì anh P đồng ý, Trần Văn V, Lê Văn L, Đậu Đức L không nói cho anh P biết về nguồn gốc chiếc xe nêu trên. Sau khi nhận lời thì anh P gọi điện cho Hồ Hữu C, sinh ngày 25/7/1990, trú tại xóm 14, xã Q, huyện Q nói Hồ Hữu C đến quán anh Đ để xem xe. Hồ Hữu C đi đến quán anh Đ để xem xe, hỏi về giấy tờ xe, thì V nói "xe máy mới trộm được không có giấy tờ". C trả giá chiếc xe là 2.400.000đ(Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) thì V đồng ý bán. Sau khi bán đươc xe, Trần VănV chia cho Đậu

Đức L 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng), số tiền còn lại Trần Văn V đưa cho Lê Văn L cất giữ để cùng tiêu xài.

Sau khi vụ việc bị phát hiện Trần Văn V và Hồ Hữu C bị bắt, Lê Văn L bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã triệu tập Đậu Đức L để làm rõ, nhưng Đậu Đức L không thừa nhận hành vi phạm tội nên chưa đủ căn cứ để khởi tố bị can đối với Lê Văn L và Đậu Đức L. Đối với Trần Văn V và Hồ Hữu C đã được Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử, tại Bản án số:76/2018/HS-ST ngày 28/8/2018. Đến ngày 29/10/2018, Lê Văn Linh bị bắt về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 21/11/2018 Đậu Đức L đã đến cơ quan điều tra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số:18 ngày 24/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAWES màu đen xám, biển kiểm soát 37P7- 3095, có giá trị 6.000.000đ(Sáu triệu đồng)

- Hành vi thứ 2: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 19/10/2018, khi anh Bùi Văn T trú tại xóm P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An đang điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 37P1- 521.20 trên đường thì gặp Lê Văn L. Anh T chở Lê Văn L đến quán Internet của anh Chu Khắc T tại xóm 7, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để chơi game. Sau khi chơi game được 30 phút, thì L chuyển sang chơi bida ở gần đấy. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, thì L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh T, nên L quay lại chỗ chơi game và nói với anh T là cho Lê Văn L mượn chiếc xe mô tô để đi công việc, thì anh T đồng ý. Lê Văn L điều khiển chiếc xe mô tô của anh T đến quán tạp hóa của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978, trú tại xóm T, xã D, huyện D và nói dối với anh H là đây là chiếc xe của mình, nhờ anh H cầm xe để lấy tiền để đi công việc cá nhân. Do tin tưởng, anh H đã cho Lê Văn L cấm cố chiếc xe mô tô lấy số tiền 16.000.000đ. Sau khi có tiền Lê Văn L đã đánh bạc với 06 người mà L không biết tên, địa chỉ tại quán Internet của anh Chu Khắc T. Lê Văn L đã bị thua bạc toàn bộ số tiền cầm cố xe máy. Hết tiền Lê Văn L quay lại chơi game với anh T. Thấy L anh T hỏi "xe tau mô rồi", L trả lời "xe máy mi tau cắm rồi", anh T nói lại "sáng mai gắng lấy xe máy cho tau". Lê Văn L hứa ngày 20/10/2018 sẽ chuộc lại xe máy ra để trả lại cho anh T. Khoảng 11 giờ 00 ngày 20/10/2018, anh T yêu cầu Lê Văn L chuộc lại xe cho anh T, nhưng L không thực hiện. Nên ngày 29/10/2018, anh T đã viết đơn tố cáo hành vi nêu trên của Lê Văn L. Ngày 30/10/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn L. Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 35 ngày 01/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành, kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đen, loại EXCITER, biển kiểm soát 37P1- 521.20, có giá trị là 42.500.000đ(Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của anh Trần Đức H là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37P7- 3095 và tài sản của anh Bùi Văn T là chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 37P1- 521.20 đã được nhận lại, những người bị hại không có yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm.

- Vật chứng vụ án gồm: Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ hai chiếc xe mô tô. Một chiếc là tài sản của anh H, một chiếc là tài sản của

anh T. Chiếc mô tô WAWES của anh H đã được xử lý tại bản án số: 76/2018/HS-ST ngày 28/8/2018. Đối với chiếc mô tô YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 37P1- 521.20 quá trình điều tra cơ quan điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Bùi Văn T, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số:15/CT-VKS-HS ngày 07/01/ 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Lê Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.Truy tố Đậu Đức L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Văn L và Đậu Đức L và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174 điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Văn L phải chấp hành chung hình phạt của hai tội từ 16 tháng đến 21 tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đậu Đức L từ 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng treo, thử thách 12 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản đầy đủ không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 07/4/2018 khi Lê Văn L đang ngủ tại nhà Trần Văn V thì được Trần Văn V đánh thức dậy nói Trần Văn V trộm được chiếc xe máy của anhTrần Đức H người cùng xóm, do lối đi hẹp đưa xe trộm được ra ngoài khó khăn, một mình không thể đưa ra được nên nhờ Lê Văn L hỗ trợ để đưa xe ra ngoài thì Lê Văn L đồng ý. Sau khi đưa được xe mô tô ra ngoài thì Trần Văn V chở Lê Văn L đi đến nhà Đậu Đức L, trú tại xóm 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An nhờ Đậu Đức L tìm mối cầm cố, tiêu thụ. Đậu Đức L nhận lời đã nhờ anh Đậu Đức P tìm mối cầm cố, bán xe. Sau khi liên hệ thì các đối tượng đã bán xe mô tô cho Hồ Hữu C, trú tại xóm 14, xã Q, huyện Q số tiền là 2.400.000đ(Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Bán được xe, Trần VănV chia cho Đậu Đức L 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng), số tiền còn lại Trần Văn V

đưa cho Lê Văn L cất giữ để cùng tiêu xài. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAWES màu đen xám, biển kiểm soát 37P7- 3095 các đối tượng trộm cắp của anh Trần Đức H được hội đồng định gia xác định có giá trị 6.000.000đ(Sáu triệu đồng).

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 19/10/2018 anh Bùi Văn T,trú tại xóm P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An đang điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 37P1- 521.20 đi trên đường thì gặp Lê Văn L. Anh T chở Lê Văn L đến quán Internet của anh Chu Khắc T tại xóm 7, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để chơi game. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày Lê Văn L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh T. Lê Văn L đi đến chỗ anh T chơi game, nói dối là cho Lê Văn L mượn chiếc xe để đi công việc riêng thì anh T đồng ý. Lê Văn L điều khiển chiếc xe mô tô đi đến quán bán tạp hóa của anh Nguyễn Văn H, trú tại xã D, huyện D nói dối với anh H đây là chiếc xe của mình, không đem theo giấy tờ nhờ anh H cầm xe để lấy tiền để đi công việc cá nhân. Anh H tin tưởng đã cho Lê Văn L cấm cố chiếc xe mô tô lấy số tiền 16.000.000 đ. Có tiền Lê Văn L đã sử dụng tiền cầm cố xe để đánh bạc với 06 người mà L không biết tên và địa chỉ tại quán Internet của anh Chu Khắc T. Lê Văn L đã đánh bạc thua hết số tiền cầm cố xe máy. Sau khi Lê Văn L gặp lại anh T, anh T hỏi xe thì L trả lời đã cầm cố xe, anh T yêu cầu Lê Văn L sáng hôm sau phải trả xe máy máy cho anh T thì Lê Văn L đồng ý. Do Lê Văn L không thực hiện đúng lời hứa, nên ngày 29/10/2018, anh T đã viết đơn tố cáo hành vi nêu trên của Lê Văn L. Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn L. Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 37P1- 521.20 của anh Bùi Văn T do Lê Văn L chiếm đoạt có giá trị 42.500.000đ(Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo Lê Văn L, Đậu Đức L, lời khai của những đối tượng tham gia vào việc trộm cắp, tiêu thụ chiếc mô tô tài sản của Trần Đức H và chiếc xe mô tô tài sản của anh Bùi Văn T và lời khai của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được. Cơ quan điều tra đã xác định Lê Văn L phạm hai tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đậu Đức L đồng phạm với Trần Văn V và Lê Văn L về tội Trộm cắp tài sản. Do vậy Cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành các hoạt động tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự như quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lấy lời khai, hỏi cung các bị can, lấy lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để làm cơ sở để xử lý đối với Lê Văn L, Đậu Đức L về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 173 và Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trên cơ sở điều tra và các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố Lê Văn L về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố Đậu Đức L về tội Trộm cắp tài sản theo qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng.

Đây và một vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, hành vi trộm cắp chiếc mô tô WAVES màu đen xám, biển kiểm soát 37P7-3095 tài sản của anh Trần Đức H do Trần Văn V, Lê Văn L, Đậu Đức L thực hiện và hành vi Lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 37P1- 521.20 tài sản của anh Bùi Văn Trí do bị cáo Lê Văn Linh thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Hướng và anhTrí được pháp luật, nhà nước bảo vệ. Do vậy cần xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Vụ án có hai bị cáo, mức độ tham gia thực hiện tội phạm, nhân thân của các bị cáo khác nhau, nên cần phân hóa để xử lý đối với các bị cáo:

[2] Đối với Lê Văn L tham gia thực hiện hành trộm cắp tài sản của anh H cùng với Trần Văn V, Đậu Đức L và lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh T. Các hành vi do bị cáo thực hiện đều thể hiện sự táo bạo, tích cực liều lĩnh xem thương pháp luật gây mất trật tự an toàn xã hội gây bất bình cho quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý nghiêm minh với hình phạt thích đáng, nhất thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương ứng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã tác động gia đình chuộc lại tài sản trả lại cho người bị hại. Người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Mặc dù bị cáo Lê Văn L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Nhưng bị cáo phạm hai tội, chứng tỏ tính cách, bản chất con người của bị cáo không tốt. Nên hội đồng xét xử thấy rằng cần xử lý bị cáo với mức án 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là tương xứng với những hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Đối với Đậu Đức L tuy không tham gia trực tiếp trộm cắp tài sản của anh H. Nhưng khi được Trần Văn V, Lê Văn L nhờ tìm mối cầm cố, tiêu thụ thì bị cáo sẵn sàng, rất tích cực tham gia ngay không một chút do dự. Nên cũng cần xử lý nghiêm để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, từ bỏ còn đường phạm tội và làm gương cho những người khác có ý đồ phạm tội.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội ở vai trò thứ yếu, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trong, nhân thân bị cáo tốt lai lịch trong sáng rỏ ràng. Sau khi vụ việc bị phát hiện bị cáo đã đến công an đầu thú.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đậu Đức L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS, nên Hội đồng xét xử

xét thấy rằng không cần thiết xử phạt tù giam đối với bị cáo, mà áp dụng nguyên tắc nhân đạo của pháp luật và quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS xử cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện việc kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

Trong vụ án này Trần Văn V, Lê Văn L, Đậu Đức L cùng nhau tham gia trộm cắp tài sản của anh Trần Đức H. Hồ Hữu C tiêu thụ tài sản do Trần Văn V, Lê Văn L, Đậu Đức L trộm cắp mà có. Đối tượng Trần Văn V, Hồ Hữu C đã bị TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử tại bản án số: 76/2018/HS-ST ngày 28/8/2018.

Anh Nguyễn Văn H là người cho bị cáo Lê Văn L cầm cố chiếc xe máy YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 37P1- 521.20 lấy số tiền 16.000.000đ. Khi cho bị cáo cầm cố xe mô tô anh H không biết được chiếc xe mô tô này là do bị cáo phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng. Số tiền anh H cho bị cáo Lê Văn L cầm cố xe mô tô đã được gia đình bị cáo Lê Văn L giao lại đầy đủ anh H không có yêu cầu gì nên miễn xét. Do anh Nguyễn Văn H vi phạm về điều kiện cầm cố tài sản nên cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với anh H là đúng.

Theo lời khai của Lê Văn L, thì Lê Văn L đã sử dụng toàn bộ số tiền 16.000.000đ(Mười sáu triệu đồng) cầm cố xem mô tô để đánh bạc với 6 đối tượng mà huy không biết tên địa chỉ. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng chưa đủ cơ sở để khởi tố vụ án, khởi tố bị can, nên cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[4] Vật chứng: Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ hai chiếc xe mô tô.Một chiếc là tài sản của anh Trần Đức H, một chiếc là tài sản của anh Bùi Văn T. Chiếc mô tô WAWES tài sản của anh H đã được xử lý tại bản án số: 76/2018/HS-ST ngày 28/8/2018. Đối với chiếc mô tô YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 37P1- 521.20 quá trình điều tra cơ quan điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Bùi Văn T, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là đúng.

[5] Về trách nhiện dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Lê Văn L phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đậu Đức L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 08(Tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 1(Một) năm tù về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Lê Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01(Một) năm 08(Tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ

ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2018 cho đến ngày 28/12/2018.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65, khoản 2 Điều 65 của BLHS năm 2015,sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đậu Đức L 06(Sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời hạn thử thách 12(Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(Ngày 28/01/2019).

Giao bị cáo Đậu Đức L cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người đó.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn Linh và bị cáo Đậu Đức Linh mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các cáo có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tống đạt.

Nơi nhận:
- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc